TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13- HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 16/08 /2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:* Ông **Vũ Minh Hải**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Huy Điệu, bà Phạm Thị Thuyến**

Thư ký phiên toà*:* Ông **Nguyễn Hải Loan** - Thư ký Toà án dân khu vực 13- Hải Phòng

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Hải Phòng tham gia phiên toà**:** Bà **Phạm Thị Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 07 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 08 năm 2025 đối với bị cáo:

Đặng Phúc L, sinh năm 1999; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; CCCD: 019099005809. ĐKHKTT: Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã N, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Triệu Thanh T; và bà Đặng Thị N; có vợ: Trần Thị Đ; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giam tại tại tạm giam số 2- Công an thành phố H từ ngày 19/6/2025 đến nay- Có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phúc L1: Bà **Nguyễn Thị Ư,** sinh năm 1982- Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm T1, thành phố Hải Phòng- Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Phạm Ngọc C, ông Đỗ Đức H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 13/06/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Đặng Phúc L tranh thủ giờ nghỉ trưa tại Công ty X làm việc có

địa chỉ tại xã N, TP Hải Phòng đi tìm mua ma túy đá để sử dụng. Trên đường đi thì L gặp H1 *(L không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của H1)* ở ngoài đường gần khu vực cầu T thuộc xã N, TP Hải Phòng, do L biết H1 có sử dụng và bán ma túy đá nên L hỏi H1 "*Có bán ma túy đá không, bán cho tôi 1.000.000 đồng"*, H1 đồng ý và bảo L *"Cứ về đi một lúc thì ra tường rào của công ty để ở cuộn giấy vệ sinh màu trắng"*, L đồng ý và bảo cho nợ tiền đến khi sử dụng xong thì trả và H1 đồng ý. Một lúc sau, L đi ra tường rào của công ty thì thấy cuộn giấy màu trắng, bên trong có 02 túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp dạng đá. Liu bỏ gói giấy màu trắng đi và cất giấu một túi trong túi quần đùi bên trái, một túi trong túi quần đùi bên phải Liu đang mặc rồi đi vào công ty làm việc. Khoảng 30 phút sau, L đi vào nhà vệ sinh của công ty, L lấy tờ giấy bạc từ trong bao thuốc lá ra, lấy gói ma túy ở túi quần bên phải ra đổ một ít lên trên giấy bạc rồi dùng bật lửa gas đốt dưới giấy bạc và sử dụng bằng hình thức hút trực tiếp vào cơ thể. Sau đó, L cất số ma túy còn lại vào trong túi quần bên phải đi về xưởng tiếp tục làm việc, đối với bật lửa gas L dùng, trên đường đi về xưởng Liu đã ném đi do bật lửa đã bị hỏng, còn đối với tờ giấy bạc Liu đã ném qua tường bao công ty. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, L tan làm đi về nhà, khi đi đến khu vực nghĩa trang nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương (nay là xã N, TP Hải Phòng) thì bị Lực lượng Công an T bắt quả tang, thu giữ 02 túi ma túy tại túi quần bên phải và bên trái của L.

Tại kết luận giám định số 402/KL-KTHS ngày 16/06/2025 của Phòng K Công an tỉnh H (nay là TP Hải Phòng) kết luận: mẫu chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 02 túi nilon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,955 gam

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H (nay là Công an T) thu giữ và quản lý để chuyển phòng thi hành án dân sự: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 02 (hai) phong bì ký hiệu T1, T2 đều niêm phong số 402/KL-KTHS bên trong có: 0,914g *(Không phẩy chín trăm mười bốn gam)* ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 0,909g *(Không phẩy chín trăm linh chín gam)* ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự số 13 quản lý.

Theo bản cáo trạng số 15/CT-VKS-NG ngày 28/07/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Hải Phòng truy tố bị cáo Đặng Phúc L về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo không tranh luận với đại diện viện kiểm sát xác định truy tố của Viện kiểm sát là đúng và không có khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Hải Phòng, thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đặng Phúc L, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Phúc L, đề nghị xử phạt bị cáo từ 26 đến 30 tháng tù, tính từ ngày tạm giữ 14/6/2025. **Về hình phạt bổ sung**: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì ký hiệu T1, T2 đều niêm phong số 402/KL-KTHS bên trong có túi nilon: 0,914g *(Không phẩy chín trăm mười bốn gam)* ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 0,909g *(Không phẩy chín trăm linh chín gam)* ma túy loại Methamphetamine; Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự số 13 quản lý, xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Đặng Phúc L là người dân tộc nên được miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phúc L1 đề nghị HĐXX: Nhất trí như truy tố của VKS nhân dân khu vực 13- Hải Phòng về tội danh đối với bị cáo,xét thấy mức hình phạt vks đề nghị là nặng vì bị cáo thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự; đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 24 đến 26 tháng tù giam.

Đại điện viện kiểm sát đối đáp với người bào chữa cho bị cáo L1; căn cứ về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ, mức đề nghị trên của VKS là phù hợp nên giữ nguyên quan điểm.

Nói lời sau cùng bị cáo không có ý đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1] Cơ quan Điều tra Công an tỉnh H nay là Công an thành phố H, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ của bị cáo, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 13/06/2025 tại khu vực ven đường cạnh nghĩa trang nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương (nay là xã N, TP Hải Phòng), Đặng Phúc L có hành vi cất giấu trái phép trên người 1,955 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh H (nay là Công an T) phối hợp cùng với Công an xã N bắt quả tang, thu giữ vật chứng

[3]. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc tàng trữ trái phép chất cha ma túy bị pháp luật cấm nhưng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn thực hiện tàng trữ 1,955g Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy là khách thể được pháp luật bảo vệ, đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Hải Phòng đối với bị cáo L là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi; tệ nạn ma túy là một trong những mối đe dọa lớn đối với an ninh nhân loại, gây ra tác hại rất lớn đối với cá nhân, gia đình và xã hội, làm suy thoái về đạo đức, lối sống, chỉ vì ham muốn của bản thân mà bị cáo bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn xã N. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm dành cho bị cáo.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết này.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7].Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị mức hình phạt thấp hơn so với đề nghị của VKS. Vì vậy, HĐXX sẽ căn cứ cứ tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS

[9]. Về vật chứng: 02 (hai) phong bì ký hiệu T1, T2 đều niêm phong số 402/KL-KTHS bên trong có túi nilon: 0,914g *(Không phẩy chín trăm mười bốn gam)* ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 0,909g *(Không phẩy chín trăm linh chín gam)* ma túy loại Methamphetamine; Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 là vật cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy.

[10]. Đại diện VKSND khu vực 13- Hải Phòng đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[11]. Các vấn đề khác: Đối với người tên H1 bán ma túy cho bị can L, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không đủ căn cứ xác minh, làm rõ nên không xem xét xử lý. Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại methamphetemine của Đặng Phúc L, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[12]. **Về án phí**: Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên được miễn áp phí theo quy định tại điểm d khoản Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 dụng khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 BLTTHS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Phúc L phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đặng Phúc L 2(Hai) năm 06(S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2025

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy; 02 (hai) phong bì ký hiệu T1, T2 đều niêm phong số 402/KL-KTHS bên trong có túi nilon: 0,914g *(Không phẩy chín trăm mười bốn gam)* ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1;0,909g*(Không phẩy chín trăm linh chín gam)* ma túy loại Methamphetamine; Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 (Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự số 13- Hải Phòng ngày 08/ 08 /2025)

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Phúc L1

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 13 – Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Bộ phận HSNV Công an thành phố Hải Phòng
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS – Công an thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Hải